TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2024/HS-ST Ngày 10-9-2024.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Lan và ông Hoàng Văn Hào

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 12/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên **Đỗ Tuấn H**, sinh năm 1986. Tại: Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Gới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn H (đã chết), Con bà: Trịnh Thị H, sinh năm: 1965. Có vợ: Lê Phương T, sinh năm 1986 và 03 ba người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2023. CCCD số 038086016841, cấp ngày 12/7/2021, nơi cấp: Cục C06 Bộ Công an;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Phi T, sinh năm 1962. Trú tại: Khu phố Oi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Đã chết.

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị P, sinh năm 1962.

Trú tại: Khu phố Oi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị P1, sinh năm 1962. Trú tại: Khu phố Oi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lộc Văn T, sinh ngày 16/6/2006; Trú tại: Bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 11/02/2024 tại Km 49+500 đường QL15C thuộc bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ôtô BKS 36C-379.xx do Đỗ Tuấn H, sinh năm 1986 trú tại Khu phố 1, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá điều khiển theo hướng từ xã Trung Lý, huyện Mường Lát đi xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hoá. Khi đến địa điểm trên, do Đỗ Tuấn H không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã va chạm với xe môtô BKS 36B5-404.xx đang dừng xe cùng chiều (Bên phải theo chiều xe của H chạy) do anh Lộc Văn T, sinh năm 2006 trú tại: Bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đang ngồi trên xe, làm xe môtô và anh Lộc Văn T bị ngã văng ra bãi cỏ mép đường bên phải. Liền sau đó xe ôtô của Hiệp điều khiển tiếp tục đâm vào ông Lê Phi T, sinh năm 1962, trú tại: Khu phố Oi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá đang đi bộ đang đi sang đường theo hướng từ trái sang phải (Theo chiều xe của H). Hậu quả: Ông Lê Phi T tử vong tại hiện trường.

Sau khi nhận được tin báo vụ tai nạn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát cùng Công an xã Trung Lý bảo vệ hiện trường, phối hợp với VKSND huyện Mường Lát khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định pháp y tử thi, giám định dấu vết phương tiện, giám định hóa pháp. Kết quả như sau:

*** Khám nghiệm hiện trường:** Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 21 giờ 00 phút ngày 11/02/2024, điều kiện trời tối, ánh sáng điện và đèn chiếu sáng của lực lượng công an huyện Mường Lát, đủ điều kiện cho công tác khám nghiệm hiện trường. Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là Km 49 + 500, Quốc lộ 15C, thuộc địa phận bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, đoạn đường thẳng, không dốc, mặt đường dải nhựa tương đối bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt lòng đường có chiều rộng 7,0 m, được chia thành hai làn đường, mỗi làn rộng 3,5 m, tiếp giáp hai bên lòng đường là hệ thống mương thoát nước, bãi cỏ và khu dân cư sinh sống.

- ***Điểm mốc:*** Là cây cột điện trước nhà ông Lò Khăm B, sinh năm 1971 trú tại: Bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá làm mốc chuẩn (ký hiệu A).

- ***Mép đường chuẩn:*** Lấy mép đường bên phải theo hướng từ xã Trung Lý, huyện Mường Lát đi xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hoá làm mép đường chuẩn (ký hiệu B).

Khám nghiệm theo hướng Đông Bắc-Tây Nam (hướng đi từ xã Trung Lý, huyện Mường Lát đi xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hoá).

- Đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết: (1) là vị trí vết cà trượt không liên tục trên bề mặt đường; (2) là vị trí chiếc xe mô tô 36B5-404.xx; (3) là vị trí vết tỳ trượt lốp xe trên mặt đường kéo dài liên tục, điểm kết thúc tại vị trí bánh sau bên phải xe ô tô BKS 36C-379.xx; (4) là vị trí vết tỳ trượt lốp xe trên mặt đường kéo dài liên tục, điểm kết thúc tại vị trí bánh sau bên trái xe ô tô BKS 36C-379.xx; (5) là vị trí xe ô tô BKS 36C-379.xx; (6) là vị trí các mảnh nhựa; (07) là vị trí tử thi.

- Vị trí, dấu vết tại hiện trường:

+ Vị trí số (1): Là vị trí vết cà trượt không liên tục trên bề mặt đường, mỗi vết cách nhau 02cm, kích thước (35 x 02)cm, đầu vết cách (A) 12m, vết cuối cách (B) 0,53cm.

+ Vị trí số (2): Là vị trí chiếc xe môtô 36B5-404.xx, trong tình trạng ngã nghiêng trái, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, điểm đầu (trục trước) cách (B) -1,2m, cách vị trí cuối vết số (1) 2,1m; Điểm cuối (trục sau) cách (B) -0,2m, cách vị trí cuối vết số (1) 2,3m.

+ Vị trí số (3): là vị trí vết tỳ trượt lốp xe trên mặt đường kéo dài liên tục có kích thước (0,18 x 11,2)m, điểm kết thúc của vết tại vị trí bánh sau bên phải xe ôtô BKS 36C-379.xx, cách (B) 1,85m, cách điểm cuối (trục sau) xe môtô 36B5-404.xx 2,6m.

+ Vị trí số (4): Là vị trí vết tỳ trượt lốp xe trên mặt đường kéo dài liên tục có kích thước (0,18 x 1,2)m, điểm kết thúc của vết tại vị trí bánh sau bên trái xe ôtô BKS 36C-379.xx, cách (B) 4,1m, cách vị trí số (3) 9,8m.

+ Vị trí số (5): Là vị trí xe ôtô BKS 36C-379.xx nằm ở giữa vạch kẻ phân làn đường, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc, trục sau bên phải cách (B) 2,7m, trục trước sau bên phải cách (B) 2,65m.

+ Vị trí số (6): Là vị trí các mảnh nhựa kích thước (37 x 21)cm cách (B) 4,3m, cách vị trí số (4) 1,85m.

+ Vị trí số (7): Là vị trí tử thi, đầu tử thi quay về hướng Nam, chân quay hướng Tây, đầu tử thi cách trục trước bên trái BKS 36C-379.xx 7,4m, chếch góc trái 10 độ, phần chân của tử thi cách (B)5,2m.

*** Tại biên bản khám nghiệm phương tiện**:

- Đối với xe môtô BKS 36B5 - 404.xx:

+ Mặt ngoài bên trái tay nâng, bên trái ốp nhựa thân xe có các vết cà trượt làm mòn sơn màu trắng kích thước (45x17) cm, vết có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới, chếch từ phải sang trái, bề mặt bám dính chất màu đen (dạng sơn), vết cao so với mặt đất (80-67) cm.

+ Ốp lá chắn bùn phía sau, cụm đèn xi nhan phía sau bên trái bị gãy vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu.

- Đối với xe ô tô 36C-379.xx:

+ Mặt trước đầu xe cách thành xe bên phải 64 cm có vết cà trượt làm móp méo kim loại kích thước (118 x 84) cm vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang

trái, từ dưới lên trên bề mặt vết in các đường song song (dạng vân vải) vết cao so với mặt đất (124-40) cm, vết làm móp méo nhựa, kim loại tại ba đờ sốc trước và nắp cabô.

+ Mặt ngoài bên phải ba đờ sốc trước, tai xe bên phải có các vết cà trượt làm mòn sơn màu đen kích thước (104 x 5,7) cm, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt vết bám dính vết màu trắng (dạng sơn), vết cao cách mặt đất (80-23) cm, vết làm nứt vỡ bađờsốc trước, móp méo kim loại tai xe bên phải.

*** Tại kết luận giám định tử thi:** số 748/KLGĐTT-PC09 ngày 27/02/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

Kết quả khám nghiệm:

- Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, ngực, lưng, hông, tay phải, chân phải.
- Tụ máu tổ chức dưới da, cơ, vùng ngực, bụng.
- Gãy cung trước xương sườn số 4,5,6,7,8 bên phải.
- Máu không đông lẫn máu đông: Khoang ngực, ổ bụng.
- Rách tĩnh mạch đơn.
- Vỡ gan.

Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do rách tĩnh mạch đơn, vỡ gan.

*** Tại bản kết luận giám định số:** 865/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Mẫu máu của Đỗ Tuấn H, sinh năm 1986, trú tại: Khu phố 1, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá niêm phong gửi giám định không có cồn.
- Phòng Kỹ thuật hình sự từ chối giám định chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác trong mẫu máu của Đỗ Tuấn H, do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định.

*** Tại kết luận giám định** số: 1296/KL-KTHS, ngày 29/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

1. Va chạm giữa xe ôtô BKS 36C – 379.xx với xe môtô BKS 36B5 – 404.xx:

- Dấu vết tại mặt ngoài bên phải ba đờ sốc trước, tai xe bên phải ôtô BKS 36C – 379.xx (ảnh 8,9,10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp va chạm với mặt ngoài bên trái tay nâng, bên trái ốp nhựa thân xe môtô BKS 36B5 – 404.xx (ảnh 15,16,17 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) tạo nên.
- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ôtô BKS 36C – 379.xx chuyển động cùng chiều từ sau về trước so với xe môtô BKS 36B5 – 404.xx.
- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (số 1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; thuộc phần đường dành cho xe cơ giới chiều từ xã Trung Lý, huyện Mường Lát đi xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hoá.

2. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

3. Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe ôtô BKS 36C – 379.xx với Lê Phi T, sinh năm 1962, trú tại: Khu phố Oi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Dấu vết ghi nhận tại mặt trước đầu xe (cách thành xe bên phải 64cm) ôtô BKS 36C – 379.xx (ảnh 5,6,7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp va chạm với chất liệu vải sợi tạo nên.

Sau khi gây tai nạn và xác định ông Lê Phi T đã tử vong, bị cáo đã nhờ mọi người dân đưa ông T đi cấp cứu, nhưng do thấy ông T đã ngừng thở, và lúc này có 02 người đàn ông lao tới túm cổ áo bị cáo, dọa nạt bị cáo, nên bị cáo đã nhờ những người dân ra chứng kiến sự việc bảo vệ hiện trường, đồng thời bị cáo đã gọi điện thoại thông báo cho anh trai của bị cáo đến hiện trường để đưa người đi cấp cứu và giải quyết công việc, và do lo sợ người nhà ông Lê Phi T và người dân xung quanh bức xúc, hành hung gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của mình nên Đỗ Tuấn H đã để xe ôtô BKS 36C-379.xx lại, giấy tờ xe, giấy tờ tùy thân, rồi rời khỏi hiện trường vụ tai nạn. Đến 06 giờ 30 sáng, ngày 12/02/2024, Đỗ Tuấn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đầu thú và khai báo diễn biến vụ tai nạn giao thông.

**** Đối với vật chứng của vụ án gồm:***

- 01 (một) xe ôtô bán tải BKS 36C- 379.xx, nhãn hiệu NISSAN, xe đã qua sử dụng và giấy tờ có liên quan. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản và đồ vật tài liệu có liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là Đỗ Tuấn H.

- 01 (một) xe môtô BKS 36B5-404.xx; Nhãn hiệu: YAMAHA, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị P1

- 01 (một) giấy giấy phép lái xe số: 380231016134 mang tên Đỗ Tuấn H trú tại TT Hồi Xuân, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/10/2023. Kết quả tra cứu, xác định Giấy phép lái xe có đặc điểm trên của Đỗ Tuấn H do Sở GTVT tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/10/2023 (Là thật). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về phần dân sự:** Sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo Đỗ Tuấn H đã tích cực khắc phục hậu quả và đã tự nguyện bồi thường số tiền 175.000.000đ (Một trăm bảy lăm triệu đồng) cho bà Lê Thị P (là vợ của nạn nhân), bà P đã nhận đủ số tiền trên và đã làm đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đỗ Tuấn H. Ngoài ra, không yêu cầu bồi thường gì thêm và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì liên quan đến vụ việc này. Anh Lộc Văn T, sinh năm 2006, trú tại: Bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá không yêu cầu Đỗ Tuấn H bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị

hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-ML ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Đỗ Tuấn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không nhận tội thay người khác, không bị cai xúi giục, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bà trình bày: Bà đã nhận đủ số tiền 175.000.000đ mà Đỗ Tuấn H đã bồi thường, không yêu cầu bị cáo H bồi thường thêm gì. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, bà trình bày: Bà đã nhận lại chiếc xe máy, nay không có ý kiến gì thêm.

Tranh luận và luận tội tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **23** đến **25** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có chức vụ, nghề nghiệp gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe số: 380231016134 mang tên Đỗ Tuấn H, trú tại TT. Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại; Anh Lộc Văn T không yêu cầu Đỗ Tuấn H bồi thường dân sự, nên không xét.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì, làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi vi phạm pháp luật, mong nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo, để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lộc Văn Tuyệt và những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, những người này đã được triệu tập hợp lệ, những người này có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét về tư cách tố tụng trong vụ án: Xét trong vụ án này, người bị hại Lê Phi T đã chết, nên người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị P (vợ ông T).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 11/02/2024, tại Km49+500 đường QL15C, thuộc bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Đỗ Tuấn H là người có giấy phép lái xe Hạng B2, một mình điều khiển xe ôtô bán tải biển kiểm soát 36C-379.xx đi từ xã Trung Lý, huyện Mường Lát hướng đi xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hoá. Do đến đến đoạn đường cua, đang xuống dốc, Đỗ Tuấn H đã điều khiển xe ôtô và không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B5-404.xx đang dừng xe cùng chiều do anh Lộc Văn T đang ngồi trên xe, làm xe môtô và anh Lộc Văn T bị ngã văng ra bãi cỏ mép đường bên phải. Liền sau đó, xe ôtô của Đỗ Tuấn H điều khiển tiếp tục đâm vào ông Lê Phi T đang đi bộ sang đường theo hướng từ trái sang

phải (Theo chiều xe của H). Sau cú va chạm, hậu quả ông Lê Phi T chết tại chỗ; Qua mổ tử thi và giám định thì nguyên nhân chết của ông Lê Phi T là: Sốc mất máu do rách tĩnh mạch đơn, vỡ gan.

Xét hành vi của bị cáo là đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng sức khỏe, tài sản của người khác, bị cáo Đỗ Tuấn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có lỗi. Cụ thể bị cáo đã điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Đỗ Tuấn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS, như cáo trang truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát là đúng người đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại về tiền mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, sau khi xảy ra va chạm giao thông thì bị cáo đã thông cho các anh trai của bị cáo và người dân xung quanh hỗ trợ người bị nạn; bị cáo đã ra đầu thú; đại diện hợp pháp của bị hại đã đơn xin giảm miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ lỗi, hành vi của bị cáo đã gây ra để răn đe, phòng ngừa; Nhưng xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo là ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; được người đại diện hợp pháp của bị hại xin cho được hưởng án treo; Nên, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 BLHS, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, vẫn đủ sức răn đe, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm. Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có chức vụ, làm nghề tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại: 01 xe ôtô bán tải BKS 36C- 379.xx, nhãn hiệu NISSAN, số loại NAVARA, xe đã qua sử dụng và giấy tờ có liên quan cho bị cáo.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại: 01 xe môtô BKS 36B5-404.xx; Nhãn hiệu: YAMAHA; Loại: JANUS, xe đã qua sử dụng cho bà Lê Thị P1.

Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe số: 380231016134 mang tên Đỗ Tuấn H, vì đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo.

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo tiếp tục được thực hiện để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự*:*

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo Đỗ Tuấn H tích cực khắc phục hậu quả và đã tự nguyện bồi thường số tiền 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) cho bà Lê Thị P (là vợ của bị hại Lê Phi T), bà P đã nhận đủ số tiền và làm đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì liên quan đến vụ việc này.

Anh Lộc Văn T, sinh năm 2006. Trú tại: Bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá không yêu cầu Đỗ Tuấn H bồi thường dân sự. Nên HĐXX không xem xét.

[8] Xét về phần án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có tội nên phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo;

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; Điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo **Đỗ Tuấn H** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đỗ Tuấn H 23** (Hai mươi ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **46** (Bốn mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Tuấn H cho UBND thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình

phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Tuấn H: 01 giấy phép lái xe số: 380231016134, mang tên Đỗ Tuấn H, trú tại: TT. Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 52/2024/TV-CCTHADS ngày 12/7/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2024/LCĐKNCT-TAML ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tiếp tục được thực hiện để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đỗ Tuấn H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo; vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đươc tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận : **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7-VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng